

**Trường Đại
học ngoại ngữ
Hankuk**

**THÔNG TIN TUYỂN SINH (ĐẠI HỌC)
CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN SINH ĐẶC
BIỆT DÀNH CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ**

**Kỳ nhập học tháng
9 năm 2026**



**HANKUK
UNIVERSITY
OF
FOREIGN STUDIES**

Office of International Admissions & Management
Hankuk University of Foreign Studies Historical Archives Building #102
02450, Seoul, Imun-ro 107, Dongdaemun-gu

phone +82-2) 2173-2659/2065/2090 (Korean/English/Chinese)
website <https://oiam.hufs.ac.kr/apply>, <http://international.hufs.ac.kr>

THÔNG TIN TUYỂN SINH (ĐẠI HỌC) CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN SINH ĐẶC BIỆT DÀNH CHO SINH VIÊN QUỐC TẾ

Kỳ nhập học tháng 9 năm 2026

QR code



Homepage của
Văn phòng quản lý
tuyển sinh Quốc tế



Homepage tuyển
sinh cho thí sinh có
cha mẹ là người
nước ngoài



Youtube



Instagram

MỤC LỤC

01. Lịch tuyển
sinh

^P 04

02. Hồ sơ và Quy trình
tiếp nhận

^P 05

07. Công bố danh sách
trúng tuyển và đăng
ký nhập học

^P 10

08. Hồ sơ nhập học

^P 11

03. Các đơn vị và
chuyên ngành
tuyển sinh

^P 06

04. Điều kiện đăng ký

^P 08

09. Phí tuyển sinh
và học phí

^P 14

10. Nội dung lưu ý
đối với người
ứng tuyển

^P 14

05. Phương thức
xét tuyển

^P 09

06. Học bổng

^P 10

11. Nội dung lưu ý
đối với người
trúng tuyển

^P 16

12. Bộ phận phụ trách

^P 17

POWER OF HUFVS

Hợp tác giao lưu quốc tế

101 COUNTRIES

604 UNIVERSITIES

70 INSTITUTIONS



Thiết lập quan hệ hợp tác với 604 trường Đại học và hơn 70 tổ chức tại 101 quốc gia trên thế giới



45 LANGUAGE PROGRAMS

Cơ quan đào tạo ngoại ngữ hàng đầu Hàn Quốc với việc giảng dạy 45 ngôn ngữ



Được Bộ Giáo dục Hàn Quốc lựa chọn trong Dự án Phát triển Giáo dục Ngoại ngữ Đặc thù (giảng dạy 21 ngôn ngữ)

Giáo sư chính thức người Hàn Quốc **440** người

Giáo sư chính thức người nước ngoài **172** người



Đội ngũ giảng viên ưu tú, chuyên môn cao trong nhiều lĩnh vực

Số lượng sinh viên (Tính đến năm 2025)

Số lượng du học sinh quốc tế **3,846** SINH VIÊN

Số sinh viên đang theo học bậc cử nhân **17,101** SINH VIÊN

Số du học sinh nước ngoài bậc cử nhân **2,173** SINH VIÊN

Xếp hạng thứ 7 trong số các trường đại học có nhiều du học sinh nhất tại Hàn Quốc.

TOP 7

Được công nhận là trường đại học đạt tiêu chuẩn trong Hệ thống Chứng nhận Năng lực Quốc tế hóa Giáo dục



28 trường trực thuộc

128 chuyên ngành

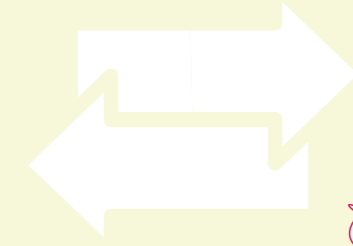


Trong số 4 sinh viên đang theo học, có 3 sinh viên theo học song bằng hoặc ngành phụ

Tận dụng thế mạnh của trường đại học chuyên về ngoại ngữ bằng cách kết hợp các chuyên ngành đa ngôn ngữ và liên ngành, tạo nền tảng vững chắc cho cơ hội việc làm thực tế.



Những thay đổi quan trọng trong kỳ tuyển sinh tháng 9 năm học 2026



1

Chương trình Đào tạo Tiếng Hàn chuyên sâu dành cho sinh viên quốc tế

- Đây là chương trình cung cấp các lớp học tiếng Hàn đại cương chuyên sâu trong tối đa 1 năm dành cho sinh viên năm nhất trúng tuyển theo diện tuyển sinh đại học dành cho người nước ngoài, nhằm nâng cao năng lực tiếng Hàn. Sinh viên sẽ hoàn thành chương trình đào tạo 15 tuần (tổng cộng 300 giờ) do Viện Giáo dục Văn hóa và Tiếng Hàn (CKLC) của trường thiết kế trong suốt học kỳ. Sau khi hoàn thành khóa học, chương trình sẽ được công nhận là **tín chỉ giáo dục đại cương ở bậc đại học**.
- Tuy nhiên, sinh viên đã nộp chứng chỉ TOPIK/TOPIK IBT cấp 4 trở lên, sinh viên nhập học hệ quốc tế và sinh viên chuyển tiếp của tất cả các ngành sẽ không thuộc đối tượng tham gia chương trình này.
- Thông tin chi tiết về đối tượng tham gia chương trình sẽ được **thông báo riêng cho các thí sinh trúng tuyển**.

2

Yêu cầu nộp Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng

- Kể từ kỳ tuyển sinh nhập học tháng 3 năm học 2026, việc nộp giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng sẽ **được hướng dẫn riêng cho các thí sinh trúng tuyển** sau này.

01 LỊCH TUYỂN SINH

Quy trình	Nhập học kỳ tháng 9 năm 2026		Nội dung
	Tuyển sinh kỳ đầu	Tuyển sinh kỳ sau	
Nộp và tiếp nhận hồ sơ online	03/03/2026 (Thứ 3) ~ 20/03/2026 (Thứ 6)	13/04/2026 (Thứ 2) ~ 29/05/2026(Thứ 6)	<ul style="list-style-type: none"> Nộp hồ sơ xét tuyển và đơn đăng ký nhập học theo hình thức online http://international.hufs.ac.kr > Admission Guide > Apply Sau khi hoàn thành đơn đăng ký online và thanh toán phí đăng ký, vui lòng nộp hồ sơ trực tiếp cho trường hoặc gửi qua bưu điện. Hồ sơ gửi qua bưu điện phải đến trước ngày kết thúc tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh Địa chỉ gửi hồ sơ đăng ký: (02450) 서울특별시 동대문구 이문로 107 한국외국어대학교 역사관 102호 국제교류처 국제입학관리팀 순수외국인전형 담당자 앞
Công bố danh sách trúng tuyển lần 1 và hướng dẫn phỏng vấn bổ sung	20/04/2026 (Thứ 2)	22/06/2026 (Thứ 2)	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả trúng tuyển sẽ được thông báo chung thông qua trang chủ của Văn phòng Quản lý Tuyển sinh Quốc tế. Tiến hành phỏng vấn bổ sung tùy theo yêu cầu riêng của mỗi khoa
Tiến hành phỏng vấn	25/04/2026 (Thứ 7)	27/06/2026 (Thứ 7)	<ul style="list-style-type: none"> Phỏng vấn được tiến hành theo hình thức video call trực tuyến, thí sinh phải truy cập hệ thống phỏng vấn đúng thời gian chỉ định.
Công bố danh sách trúng tuyển chính thức và danh sách sinh viên nhập học bổng	11/05/2026 (Thứ 2)	13/07/2026 (Thứ 2)	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả trúng tuyển chính thức sẽ được thông báo chung thông qua Trang chủ của Văn phòng Quản lý Tuyển sinh Quốc tế.
Đăng ký nhập học	13/07/2026 (Thứ 2) ~ 22/07/2026 (Thứ 4)		<ul style="list-style-type: none"> Nộp tại ngân hàng Woori ở tất cả các chi nhánh trên toàn quốc Khi nộp tiền tại ngân hàng ở nước ngoài, có thể phát sinh thêm lệ phí giao dịch.
Cấp giấy mời nhập học	13/07/2026 (Thứ 2) ~ 31/07/2026 (Thứ 6)		<ul style="list-style-type: none"> Trong số các thí sinh đã hoàn tất đóng học phí, chỉ những người có yêu cầu sẽ được gửi Giấy nhập học và Giấy đăng ký kinh doanh (Gửi qua email)

*Lịch trên có thể được thay đổi tùy theo tình hình của trường

02 QUY TRÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ

▶ Tiếp nhận online



▶ Địa chỉ gửi hồ sơ

우) 02450
서울특별시 동대문구 이문로 107 한국외국어대학교 역사관 102호
국제교류처 국제입학관리팀 순수외국인전형 담당자 앞

Đại học	Đơn vị tuyển sinh và chuyên ngành	Loại hình tuyển sinh				
		Sinh viên nhập học mới	Sinh viên chuyển tiếp năm 2	Sinh viên chuyển tiếp năm 3		
Đại học Ngôn ngữ Anh	*Khoa ELLT	0	0	0		
	Khoa Văn học và Văn hoá Anh – Mỹ	0	0	0		
	Khoa Dịch thuật tiếng Anh	0	0	0		
Đại học Ngôn ngữ phương Tây	Khối ngành ngoại ngữ trọng điểm	Khoa tiếng Pháp	0	0		
		- Ngành Văn học ứng dụng Pháp		0		
		- Ngành FATI		0		
		- Ngành Pháp – EU		0		
		Khoa tiếng Đức	0	0		
		Khoa tiếng Nga	0	0		
		Khoa tiếng Tây Ban Nha	0	0		
	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực châu Âu)	Khoa tiếng Ý	0	0		
		Khoa tiếng Bồ Đào Nha	0	0		
		Khoa tiếng Hà Lan	0	0		
		Khoa tiếng Scandinavia	0	0		
		Đại học Ngôn ngữ và Văn hoá châu Á	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Ấn Độ – ASEAN)	Khoa tiếng Malay – Indonesia	0	0
				Khoa Thái Lan học	0	0
				Khoa tiếng Việt	0	0
Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	Khoa tiếng Ả rập	0	0			
	Khoa Thổ Nhĩ Kỳ - Azerbaijan học	0	0			
	Khoa tiếng Ba Tư- Iran	0	0			
	Khoa tiếng Mông Cổ	0	0			
Đại học Trung Quốc học	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Ấn Độ – ASEAN)	Khoa Ngôn ngữ và Văn Hoá Trung Quốc	0	0		
		- Ngành Ngôn ngữ và Văn hoá Trung Quốc		0		
		- Ngành Quản lý dữ liệu Trung Quốc		0		
		Khoa Ngoại giao Thương mại Trung Quốc	0	0		
Đại học Nhật Bản học	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản	0	0		
		- Ngành Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản		0		
		Khoa Khu vực Nhật Bản tích hợp	0	0		
Đại học Khoa học Xã hội	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	- Ngành Khu vực Nhật Bản tích hợp		0		
		Khoa Chính Trị Ngoại giao	0	0		
		Khoa Hành chính	0	0		
		Khoa Truyền thông đa phương tiện	0	0		
		- Ngành Thông tin ngôn luận		0		
- Khoa Quảng cáo – PR – Thương hiệu		0				
- Khoa Phát thanh truyền hình - Phim ảnh – New Media		0				
Đại học Kinh tế thương mại	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	Khoa Thương mại quốc tế	0	0		
		Khoa Kinh tế	0	0		
Đại học Quản trị Kinh doanh	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	- Ngành Kinh tế học		0		
		Khoa Quản trị Kinh doanh 	0	0		
Đại học Sư phạm	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	- Ngành Quản trị Kinh doanh		0		
		Khoa Giáo dục tiếng Anh	0			
		Khoa Giáo dục tiếng Hàn	0			
		Khoa Giáo dục ngoại ngữ (Ngành Giáo dục tiếng Pháp)	0			
Đại học tích hợp AI	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	Khoa Giáo dục ngoại ngữ (Ngành Giáo dục tiếng Đức)	0			
		Khoa Giáo dục ngoại ngữ (Ngành Giáo dục tiếng Trung)	0			
		Khoa Ngôn ngữ & Tích hợp AI	0	0		
Khoa Quốc tế	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	- Ngành Ngôn ngữ & tích hợp AI		0		
		Khoa Khoa học xã hội & tích hợp AI	0	0		
Khoa KFL	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	- Ngành Khoa học Xã hội & tích hợp AI		0		
		*Khoa Quốc tế	0	0		
		- *Ngành Quốc tế học		0		
Khoa KFL	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Trung Đông)	Khoa KFL	0			
		- Ngành Giáo dục tiếng Hàn như một ngoại ngữ		0		
		- Ngành Biên phiên dịch tiếng Hàn như một ngoại ngữ		0		

Đại học	Đơn vị tuyển sinh và chuyên ngành	Loại hình tuyển sinh		
		Sinh viên nhập học mới	Sinh viên chuyển tiếp năm 2	Sinh viên chuyển tiếp năm 3
Đại học Nhân văn	Khối ngành ngoại ngữ trọng điểm	Khoa Triết học	0	0
		Khoa Sử học	0	0
		Khoa Khoa học và Nhận thức ngôn ngữ	0	0
Đại học Ngôn ngữ Chiến lược Quốc gia	Khối ngành Ngoại ngữ Chiến lược Quốc gia	Khoa Phần Lan học	0	0
		Khoa Rumania học	0	0
		Khoa Séc-Slovakia học	0	0
		Khoa Hungary học	0	0
		Khoa Serbia-Croatia học	0	0
		Khoa Hy Lạp và Bulgaria học	0	0
		Khoa Trung Á học	0	0
		Ngành Châu Phi học	0	0
		- Ngành Ngôn ngữ Đông Phi		0
		- Ngành Ngôn ngữ Tây Phi		0
		- Ngành Ngôn ngữ Nam Phi		0
		Khoa Ukraina học	0	0
		Khoa Hàn Quốc học	0	0
		Đại học Kinh tế Thương mại	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Ấn Độ – ASEAN)	Khoa Công nghệ& Kinh doanh quốc tế
- Ngành Công nghệ& Kinh doanh quốc tế				0
Đại học Khoa học Tự nhiên	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Ấn Độ – ASEAN)	Khoa Tài chính quốc tế	0	0
		Khoa Toán học	0	0
		Khoa Thống kê	0	0
		Khoa Vật lý điện tử	0	0
		Khoa Môi trường	0	0
Đại học Công nghệ	Khối ngành Kỹ thuật – Công nghệ	Khoa Công nghệ sinh học	0	0
		Khoa Hoá học	0	0
		Khoa Máy tính	0	0
		- Ngành Máy tính		0
		Khoa Công nghệ thông tin	0	0
		Khoa điện tử bán dẫn (Ngành Bán dẫn)	0	0
		Khoa điện tử bán dẫn (Ngành Công nghệ điện tử)	0	0
		Khoa Quản trị Công nghiệp công nghệ	0	0
		Khoa Bio – Medical (Y sinh)	0	0
		- Ngành Bio – Medical (Y sinh)		0
Đại học Nhân lực tích hợp	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Ấn Độ – ASEAN)	Khoa Nhân lực tích hợp	0	0
		Khoa Nội dung số	0	0
Đại học Tích hợp Văn hoá và Công nghệ	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Ấn Độ – ASEAN)	Khoa Du lịch sức khoẻ	0	0
		Khoa Công nghiệp Thể thao toàn cầu	0	0
		- Chuyên ngành Công nghiệp Thể thao Toàn cầu		0
		- Chuyên ngành Quản lý Thể thao Điện tử Toàn cầu(e-Sports)		0
Đại học tích hợp AI	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Ấn Độ – ASEAN)	Khoa tích hợp dữ liệu AI	0	0
		- Ngành tích hợp dữ liệu AI		0
		Khoa tài chính & tích hợp AI	0	0
Khoa Biến đổi khí hậu Tích hợp	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Ấn Độ – ASEAN)	- Ngành tài chính & tích hợp AI		0
		Khoa Biến đổi khí hậu Tích hợp	0	0
Khoa Biến đổi khí hậu Tích hợp	Khối ngành ngoại ngữ đặc thù (khu vực Ấn Độ – ASEAN)	- Ngành biến đổi khí hậu tích hợp		0
			0	0

► NỘI DUNG CẦN LƯU Ý VỀ ĐƠN VỊ TUYỂN SINH

- Những khoa ngoài danh sách đơn vị tuyển sinh nêu trên không nằm trong chương trình tuyển sinh này.
- Chuyên ngành được đánh dấu * trong các đơn vị tuyển sinh là những chuyên ngành giảng dạy bằng tiếng Anh.
- Chương trình tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế (có cả bố và mẹ là người nước ngoài) không giới hạn số lượng tuyển sinh và xét tuyển dựa trên năng lực học tập.
- Khoa KFL là khoa chỉ dành riêng cho sinh viên quốc tế.
- Tuân thủ <Nội dung sửa đổi quy chế hoạt động của Cơ sở Đào tạo Giáo viên> của Bộ Giáo dục, đại học Sư phạm chỉ tuyển chọn 10% chỉ tiêu nhập học và chỉ xét tuyển sinh viên mới. Do đó, trường hợp sinh viên đăng ký chuyên ngành ở đại học Sư phạm với nguyện vọng 1 thì sẽ phải đăng ký chuyên ngành khác không thuộc đại học Sư phạm với nguyện vọng 2 (Sinh viên không được đăng ký cùng lúc nguyện vọng 1, 2 đều thuộc đại học Sư phạm)
- Khi đăng ký tuyển sinh chuyển tiếp, thí sinh không được đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 là các chuyên ngành khác nhau thuộc cùng một khoa có nhiều chuyên ngành. Khi chọn chuyên ngành cho nguyện vọng 2, thí sinh phải chọn từ một khoa khác với nguyện vọng 1.

4-I. ĐIỀU KIỆN ỨNG TUYỂN (QUỐC TỊCH VÀ HỌC LỰC)

Phân loại	Điều kiện	Nội dung học lực
Sinh viên nhập học mới		Sinh viên đã hoàn thành và tốt nghiệp toàn bộ chương trình giáo dục chính quy tiểu học - trung học cơ sở - trung học phổ thông ở trong và ngoài nước. Sinh viên tốt nghiệp cấp 3 trước ngày nhập học của đợt tuyển sinh.
Sinh viên chuyển tiếp năm 2	Bố mẹ đều là người nước ngoài	- Sinh viên có bằng tốt nghiệp chuyên ngành hoặc dự kiến tốt nghiệp trường cao đẳng hệ 2 năm (hoặc hệ 3 năm) - Sinh viên (dự kiến) hoàn thành hơn 1 năm của trường đại học hệ 4 năm và (dự kiến) đạt hơn 1/4 số tín chỉ cần thiết để có học vị cử nhân * Đối với các trường đại học hệ 3 năm theo hệ thống giáo dục của Vương quốc Anh (bằng cử nhân), ứng viên phải đã theo học ít nhất 1 năm và hoàn thành tối thiểu 1/3 số tín chỉ tốt nghiệp.
Sinh viên chuyển tiếp năm 3		- Sinh viên có bằng tốt nghiệp chuyên ngành hoặc dự kiến tốt nghiệp trường cao đẳng hệ 2 năm (hoặc hệ 3 năm) - Sinh viên (dự kiến) hoàn thành hơn 2 năm của trường đại học hệ 4 năm và (dự kiến) đạt hơn 1/2 số tín chỉ cần thiết để có học vị cử nhân. ※ Đối với các trường đại học hệ 3 năm theo hệ thống giáo dục của Vương quốc Anh (bằng cử nhân), ứng viên phải đã theo học ít nhất 2 năm và hoàn thành tối thiểu 2/3 số tín chỉ tốt nghiệp.

- Người có 2 quốc tịch không thể đăng ký chương trình tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế (có cả bố và mẹ là người nước ngoài)
- Bố mẹ ruột và bố mẹ hợp pháp hiện tại phải không mang quốc tịch Hàn Quốc thì mới có thể ứng tuyển.
- Trường hợp bố mẹ và người ứng tuyển được công nhận mang quốc tịch nước ngoài trước khi người ứng tuyển theo học chương trình giáo dục tương đương với chương trình trung học tại Hàn Quốc, người ứng tuyển có thể đăng ký chương trình tuyển sinh này.
- Trường hợp bố mẹ và người ứng tuyển từ bỏ quốc tịch Hàn (hoặc mất quốc tịch Hàn) thì phải nộp giấy xác nhận mất quốc tịch (ghi rõ nội dung chi tiết và ngày tháng từ bỏ quốc tịch hoặc mất quốc tịch). Đơn tiếp nhận hoặc giấy khai báo mất quốc tịch (hoặc từ bỏ quốc tịch) sẽ không được chấp nhận.
- Trường hợp bố hoặc mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng theo pháp luật là người nước ngoài và tái hôn với người có quốc tịch Hàn Quốc, người ứng tuyển vẫn không đủ điều kiện đăng ký chương trình tuyển sinh đặc biệt đối với sinh viên quốc tế ngay cả khi người Hàn Quốc tái hôn với bố hoặc mẹ của người đó không nhận là con nuôi hợp pháp.
- Trường hợp bất đắc dĩ không nộp được giấy tờ liên quan đến bố mẹ vì lý do ly hôn, tái hôn, qua đời v.v., người ứng tuyển phải nộp giấy tờ giải thích lý do chi tiết do cơ quan chính phủ cấp.
- Học lực cuối cùng mà ứng viên nhập học mới đạt được là GED (chương trình tú tài Mỹ) hay kết quả kỳ thi đánh giá năng lực trong và ngoài nước, học tại nhà, học tập trực tuyến, chương trình giáo dục ở trung tâm ngoại ngữ đều không được công nhận là chương trình giáo dục chính quy do đó không được công nhận đủ điều kiện học lực để ứng tuyển nhập học mới.
- Trường hợp người ứng tuyển theo dạng chuyển tiếp mà điều kiện về học lực gần nhất (trường đại học hệ 4 năm hoặc trường đại học hệ 3 năm kiểu Anh) không chứng minh được cho tới thời điểm nhập học (số tín chỉ, số kỳ học) thì sẽ bị huỷ bỏ tư cách nhập học và trúng tuyển ngay cả khi đã công bố danh sách trúng tuyển.
- Trường hợp người ứng tuyển được nhà trường xác nhận không đáp ứng đủ điều kiện đăng ký nhập học trong tương lai, thì sẽ bị huỷ bỏ tư cách nhập học và trúng tuyển ngay cả khi đã công bố danh sách trúng tuyển.

4-II. ĐIỀU KIỆN ỨNG TUYỂN (NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ)

Phân loại	Chuyên ngành/Khối ngành	Năng lực ngôn ngữ
Chương trình tiếng Hàn	Toàn bộ chuyên ngành và khối ngành ngoại trừ chuyên ngành dạy bằng tiếng Anh	<Chứng chỉ cần nộp > - Đối với sinh viên mới hoặc chuyển trường: Chọn 1 trong các chứng chỉ ①, ②, ③, ④ để nộp ① Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK/TOPIK IBT) cấp 3 trở lên. ② Giấy chứng nhận hoàn thành cấp 3 trở lên của Khóa học chính quy tại Viện Giáo dục Văn hóa & Ngôn ngữ Hàn Quốc (CKLC), Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc. ③ Giấy chứng nhận hoàn thành cấp 3 trở lên của Khóa học chính quy tại các cơ sở đào tạo tiếng Hàn thuộc các trường đại học được chứng nhận trong Hệ thống Đánh giá Năng lực Quốc tế Giáo dục. ④ Giấy chứng nhận hoàn thành trình độ Trung cấp 1 trở lên của Khóa học chính quy tại các trung tâm Sejong ở nước ngoài.
Chương trình tiếng Anh A (Giảng dạy 100% bằng tiếng Anh)	Khoa Quốc tế (Seoul)	<Chứng chỉ cần nộp > - Đối với sinh viên mới hoặc chuyển trường: Chọn 1 trong các chứng chỉ ①, ② để nộp ① TOEFL iBT từ 3.5 trở lên (đối với chứng chỉ cấp trước ngày 20/01/2026: từ 59 điểm trở lên) ② IELTS 5.5 trở lên

Chương trình tiếng Anh B (Các môn học chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Anh chiếm hơn 50%)	Khoa ELLT (Seoul)	<Chứng chỉ cần nộp > - Đối với sinh viên mới hoặc chuyển trường: [Các hồ sơ yêu cầu cho chương trình Korean Track: ①, ②, ③, ④] hoặc [Các hồ sơ yêu cầu cho chương trình English Track A: ①, ②] - có thể lựa chọn để nộp.
---	-------------------	---

- Người ứng tuyển không có chứng chỉ ngoại ngữ vẫn có thể đăng ký chương trình xét tuyển đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế. Tuy nhiên, trường hợp sinh viên không nộp chứng chỉ ngoại ngữ được sẽ được đánh giá thay thế thông qua phỏng vấn.
- Chỉ có thể nộp chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.
- Nếu thí sinh chọn hai chương trình ngôn ngữ khác nhau cho nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, thí sinh phải nộp tất cả các giấy tờ chứng minh năng lực ngôn ngữ đối với cả hai ngôn ngữ. (Ví dụ: nếu không nộp giấy tờ chứng minh năng lực ngôn ngữ, thí sinh sẽ thay thế bằng phần thi phỏng vấn để đánh giá năng lực ngôn ngữ. Trong trường hợp thí sinh chỉ nộp điểm tiếng Anh và chọn Ngành Quốc tế (English Track) cho nguyện vọng 1 và Ngành Quản lý (Korean Track) cho nguyện vọng 2, nếu cuối cùng được phân vào ngành thứ hai, phần phỏng vấn sẽ được thực hiện bằng tiếng Hàn.)
- Cách xác định cơ sở giáo dục tiếng Hàn thuộc các trường đại học được công nhận đạt năng lực giáo dục quốc tế tại Hàn Quốc: <https://www.studyinkorea.go.kr> > Tìm kiếm trường đại học > Chứng nhận năng lực giáo dục quốc tế > Tìm kiếm.
- Chỉ công nhận kết quả của các chứng chỉ TOEFL iBT MyBest Scores, Home Edition, không công nhận kết quả của chứng chỉ TOEFL IPT.
- Chỉ công nhận kết quả của chứng chỉ IELTS Academic Band Score và IELTS Online, không công nhận kết quả của chứng chỉ IELTS Indicator.
- Trường hợp người ứng tuyển theo chương trình tiếng Anh A, B sử dụng tiếng mẹ đẻ là tiếng Anh hoặc tốt nghiệp phổ thông hoặc đại học ở quốc gia nói tiếng Anh hoặc nơi tiếng Anh được công nhận là tiếng phổ thông thì không cần nộp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế. Tuy nhiên nếu đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình học trên hai năm và hiện cư trú ở quốc gia không nói tiếng Anh thì bắt buộc phải nộp chứng chỉ tiếng Anh được công nhận quốc tế.
- Danh sách quốc gia coi tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ và quốc gia nơi tiếng Anh được công nhận là tiếng phổ thông được công bố trên trang chủ Bộ ngoại giao Hàn Quốc là giới hạn các quốc gia nói tiếng Anh (bao gồm tiếng phổ thông được pháp luật công nhận) trong mục thông tin quốc gia.
- Trường hợp có yêu cầu riêng từ khoa khi xét duyệt hồ sơ đăng ký, người ứng tuyển phải tham gia vòng phỏng vấn.
- Trường hợp sinh viên nhập học khoa quốc tế cần phải nộp chứng chỉ TOPIK từ cấp 3 trở lên để tốt nghiệp
- Trong số các tân sinh viên nhập học theo diện tuyển sinh dành cho sinh viên quốc tế, những người cần cải thiện năng lực tiếng Hàn bắt buộc phải hoàn thành chương trình đào tạo tiếng Hàn chuyên sâu trong tối đa 1 năm. Sinh viên sẽ hoàn thành chương trình đào tạo 15 tuần (tổng cộng 300 giờ) do Viện Giáo dục Văn hóa và Tiếng Hàn (CKLC) của trường thiết kế trong suốt học kỳ. Sau khi hoàn thành khóa học, chương trình sẽ được công nhận là tín chỉ giáo dục đại cương ở bậc đại học. (Tuy nhiên, sinh viên đã nộp chứng chỉ TOPIK/TOPIK IBT cấp 4 trở lên, sinh viên nhập học hệ quốc tế và sinh viên chuyển tiếp của tất cả các ngành sẽ không thuộc đối tượng tham gia chương trình này.)

Phân loại	Hồ sơ	Năng lực ngoại ngữ	Phỏng vấn
Tổng điểm (100)	30 điểm	30 điểm	40 điểm

- Trong trường hợp cần thiết, người ứng tuyển có thể đăng ký 2 chuyên ngành/ khoa không phân biệt cơ sở (campus)
- Không giới hạn số lượng tuyển sinh ở mỗi đơn vị tuyển sinh (ngoại trừ đại học Sư phạm). Tuy nhiên, trường sẽ đánh giá toàn diện về năng lực học tập, tính cách phù hợp với chuyên ngành, năng lực ngôn ngữ. để chọn ra ứng viên vượt qua tiêu chuẩn năng lực học tập do trường quy định.
- Xét duyệt hồ sơ được tiến hành với những người ứng tuyển đã nộp đầy đủ hồ sơ. Sau đó, trường sẽ xem xét toàn diện hồ sơ như khả năng phù hợp với chuyên ngành, ý chí học tập, thành tích học tập phổ thông, điểm thi đại học, thư giới thiệu...
- Trường vẫn có thể tiến hành phỏng vấn ngay cả với những người ứng tuyển nộp đầy đủ hồ sơ để đánh giá bổ sung năng lực học tập.
- Trường hợp đăng ký vào 2 chuyên ngành/khoa và trúng tuyển cả 2 nguyện vọng, sinh viên sẽ được phân vào khoa đã đăng ký nguyện vọng 1. Trường hợp không trúng tuyển nguyện vọng 1 nhưng trúng tuyển nguyện vọng 2, thí sinh sẽ được phân vào khoa của nguyện vọng 2.

06 HỌC BỔNG

Đối tượng	Phân loại	Quy mô học bổng	Điều kiện tối thiểu	Số lượng
Sinh viên nhập học lần đầu – chuyển tiếp	Học bổng Chủ tịch trường	100% học phí (Kì đầu)	- Sinh viên có điểm xét tuyển nhập học thuộc top 5%	...người
	Học bổng Hiệu trưởng	50% học phí (Kì đầu)	- Sinh viên có điểm xét tuyển nhập học thuộc top 10%	...người
	Học bổng Trưởng phòng giao lưu quốc tế	1,000,000 won (Kì đầu)	- Sinh viên có điểm xét tuyển nhập học thuộc top 20%	...người
	HUFS Global A	1,700,000 won (Kì đầu) ※ Trung tâm Giáo dục Văn hóa và Ngôn ngữ Hàn Quốc học phí một học kỳ tương đương 100%	- Sinh viên học hơn 2 học kì chương trình học tiếng chính quy của Viện giáo dục Văn hoá và Ngôn ngữ Hàn Quốc hoặc Viện Đánh giá Ngoại ngữ của trường ※ Cần nộp giấy xác nhận nộp học phí khi đăng ký tuyển sinh	Tất cả sinh viên đáp ứng đủ điều kiện
	HUFS Global B	50% học phí (1 năm)	- Sinh viên học hơn 2 học kì chương trình học tiếng chính quy của Viện giáo dục Văn hoá và Ngôn ngữ Hàn Quốc hoặc Viện Đánh giá Ngoại ngữ của trường - Trường hợp sinh viên đạt chứng chỉ TOPIK/TOPIK IBT cấp 5, TOEFL iBT từ 5.5 trở lên (đối với chứng chỉ công bố trước ngày 20/01/2026: từ 100 đến 109), hoặc IELTS từ 7.0 đến 7.5 ※ Cần nộp giấy xác nhận nộp học phí khi đăng ký tuyển sinh	
	HUFS Global Campus	30% học phí (4 năm cho sinh viên mới, 2-3 năm cho sinh viên chuyển tiếp)	- Sinh viên các khoa/ chuyên ngành mở tại phân hiệu Global - Sinh viên đạt trên 80 điểm xét tuyển nhập học	
	Năng lực ngôn ngữ xuất sắc A	100% học phí (Kì đầu)	- TOPIK cấp 6 - TOEFL iBT từ 6.0 trở lên (đối với chứng chỉ công bố trước ngày 20/01/2026: từ 110 đến 120) - IELTS 8.0 ~ 9.0	
Năng lực ngôn ngữ xuất sắc B	50% học phí (Kì đầu)	- TOPIK cấp 5 - TOEFL iBT từ 5.5 trở lên (đối với chứng chỉ công bố trước ngày 20/01/2026: từ 100 đến 109) - IELTS 7.0~7.5		
Học bổng thành tích học tập	700,000 ~ 1,000,000 won (Mỗi học kì)	- Đã hoàn thành tối thiểu 12 tín chỉ trong học kỳ trước - Điểm trung bình học kỳ trước từ 3.5 trở lên	00 người/năm	
Học bổng năng lực ngôn ngữ xuất sắc (TOPIK/TOPIK IBT)	100,000 won	- Đã hoàn thành tối thiểu 12 tín chỉ trong học kỳ trước - Có chứng chỉ TOPIK/TOPIK IBT cấp 4 trở lên - Không áp dụng cho sinh viên mới hoặc chuyển tiếp đã từng nhận học bổng năng lực ngôn ngữ xuất sắc	Cấp 1 lần trong quá trình theo học khi sinh viên đủ điều kiện	
Học bổng năng lực ngôn ngữ xuất sắc (IELTS, TOEFL iBT)	300,000 ~ 500,000 won	- Đã hoàn thành tối thiểu 12 tín chỉ trong học kỳ trước - Có IELTS từ 7.0 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 5.5 trở lên (đối với chứng chỉ công bố trước ngày 20/01/2026: từ 100 trở lên) - Không áp dụng cho sinh viên mới hoặc chuyển tiếp đã nhận học bổng năng lực ngôn ngữ xuất sắc		
Hỗ trợ phí thi TOPIK	55,000 won	- Sinh viên ứng thi TOPIK PBT/IBT		Cấp 2 lần trong quá trình theo học khi sinh viên đủ điều kiện

- Học bổng dành cho sinh viên nhập học lần đầu không được trùng lặp.
- Kết quả học bổng dành cho sinh viên nhập học lần đầu có thể tra cứu sau khi có kết quả tuyển sinh cuối cùng.
- Học bổng dành cho sinh viên mới sẽ được xét tự động dựa trên kết quả tuyển sinh, không cần nộp đơn riêng.
- Trường hợp học bổng liên quan đến trình độ ngôn ngữ, chỉ chứng chỉ gốc nộp trong thời hạn tiếp nhận hồ sơ được công nhận.

07 CÔNG BỐ DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CUỐI CÙNG VÀ NỘP HỌC PHÍ

Nội dung	Kỳ nhập học tháng 9 năm 2026		Ghi chú
	Tuyển sinh kỳ đầu	Tuyển sinh kỳ sau	
Công bố danh sách trúng tuyển lần 1	20/4/2026 (Thứ 2)	22/6/2026 (Thứ 2)	Trang chủ Văn phòng quản lý tuyển sinh quốc tế (http://international.hufs.ac.kr) hoặc https://oiam.hufs.ac.kr/apply)
Công bố danh sách trúng tuyển cuối cùng	11/05/2026 (Thứ 2)	13/07/2026 (Thứ 2)	
Thời gian nộp học phí	13/07/2026 (Thứ 2) ~ 22/07/2026 (Thứ 4)		Tất cả các chi nhánh ngân hàng Woori trên toàn quốc

- Kết quả tuyển sinh không thông báo tới từng cá nhân do vậy xin vui lòng kiểm tra tại trang chủ của Văn phòng Quản lý Tuyển sinh Quốc tế

08 Hồ sơ nhập học

8-I. HỒ SƠ NHẬP HỌC (nhập học lần đầu)

DANH SÁCH HỒ SƠ	GHI CHÚ
1. ĐƠN XIN NHẬP HỌC	- Điền đơn trên web U-Way sau đó in ra - Điền đơn trên web U-Way sau đó in ra
2. GIỚI THIỆU BẢN THÂN VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP	- Khi viết bài tự giới thiệu và Kế hoạch học tập, thí sinh nộp đơn cho Korean Track phải viết bằng tiếng Hàn, trong khi thí sinh nộp đơn cho English Track phải viết bằng tiếng Anh. - Nếu thí sinh chọn đến 2 nguyện vọng, kế hoạch học tập phải được viết riêng cho mỗi ngành/ngành học theo nguyện vọng.
3. BẢNG ĐIỂM CẤP 3	- Tải hồ sơ đã scan lên U-Way sau đó nộp bản gốc <Nguyên tắc nộp hồ sơ liên quan đến học lực>
4. BẢNG TỐT NGHIỆP CẤP 3 (HOẶC GIẤY TN TẠM THỜI)	① Bản dịch công chứng bảng điểm + Apostille (hoặc xác nhận lãnh sự) ② Bản dịch công chứng bảng TN (giấy TN tạm thời) + Apostille (hoặc xác nhận lãnh sự)
5. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC TIẾNG HÀN <dành cho sinh viên có chứng chỉ>	- Chương trình tiếng Hàn: Chọn 1 trong các chứng chỉ ①, ②, ③, ④ để nộp ① Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 trở lên. ② Giấy chứng nhận hoàn thành cấp 3 trở lên của Khóa học chính quy tại Viện Giáo dục Văn hóa & Ngôn ngữ Hàn Quốc (CKLC), Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc. ③ Giấy chứng nhận hoàn thành cấp 3 trở lên của Khóa học chính quy tại các cơ sở đào tạo tiếng Hàn thuộc các trường đại học được chứng nhận trong Hệ thống Đánh giá Năng lực Quốc tế hóa Giáo dục. ④ Giấy chứng nhận hoàn thành trình độ Trung cấp 1 trở lên của Khóa học chính quy tại các trung tâm Sejong ở nước ngoài.
6. CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG ANH <dành cho sinh viên có chứng chỉ>	- Chương trình tiếng Anh A: Chọn 1 trong các chứng chỉ ①, ② để nộp ① TOEFL iBT từ 3.5 trở lên (đối với chứng chỉ cấp trước ngày 20/01/2026: từ 59 điểm trở lên) ② IELTS 5.5 trở lên - Chương trình tiếng Anh B: Có thể chọn nộp một trong các bộ hồ sơ sau: [5. Hồ sơ chứng nhận năng lực tiếng Hàn : ①, ②, ③, ④] Hoặc [6. Hồ sơ chứng nhận năng lực tiếng Anh: ①, ②]
7. BẢN SAO HỘ CHIẾU	- Nộp bản sao hộ chiếu còn hiệu lực
8. BẢN SAO CHỨNG MINH THƯ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	- Trường hợp đã được cấp chứng minh thư người nước ngoài, vui lòng nộp bản sao

9. GIẤY CHỨNG NHẬN QUỐC TỊCH CỦA BỐ CHA MẸ ※ Hộ chiếu, chứng minh thư hoặc các giấy tờ được cơ quan nhà nước cấp	
10. TÀI LIỆU CHỨNG MINH QUAN HỆ GIA ĐÌNH ※ Giấy tờ có hiệu lực xác nhận quan hệ huyết thống với cha mẹ	Tài liệu chứng minh quan hệ gia đình - Giấy chứng nhận quan hệ gia đình, giấy xác nhận quan hệ huyết thống, Giấy khai sinh, hộ khẩu, căn cước công dân - Giấy xác nhận từ bỏ (hoặc mất) quốc tịch Hàn Quốc trong đó có ghi rõ ngày tháng từ bỏ (hoặc mất) quốc tịch Hàn Quốc, giấy xác nhận ngày có được quốc tịch nước khác
11. GIẤY CAM KẾT BẢO LÃNH TÀI CHÍNH	- Điền đơn trên web U-Way sau đó in ra
12. GIẤY ĐỒNG Ý CHO PHÉP TRA CỨU HỌC LỰC	
13. THƯ GIỚI THIỆU ※ Không bắt buộc	- Sử dụng mẫu in từ trang nộp hồ sơ U-Way ※ nộp thư giới thiệu được niêm phong
14. HỒ SƠ KHÁC ※ thi tốt nghiệp cấp 3, thi THPT Quốc gia, giải thưởng, hoạt động tình nguyện	- Tùy theo với đối tượng ứng tuyển

8-II. HỒ SƠ CẦN NỘP (chuyển tiếp)

DANH SÁCH HỒ SƠ	GHI CHÚ							
1. ĐƠN XIN NHẬP HỌC	- Điền đơn trên web U-Way sau đó in ra							
2. GIỚI THIỆU BẢN THÂN VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP	- Điền đơn trên web U-Way sau đó in ra - Khi viết bài tự giới thiệu và Kế hoạch học tập, thí sinh nộp đơn cho Korean Track phải viết bằng tiếng Hàn, trong khi thí sinh nộp đơn cho English Track phải viết bằng tiếng Anh. - Nếu thí sinh chọn đến 2 nguyện vọng, kế hoạch học tập phải được viết riêng cho mỗi ngành/ngành học theo nguyện vọng.							
3. BẢNG TỐT NGHIỆP CẤP 3 ※ Người đã hoặc sắp tốt nghiệp (cao đẳng) đại học không cần nộp	- Tài hồ sơ đã scan lên U-Way sau đó nộp bản gốc <Danh mục các hồ sơ cần thiết khi xin học chuyển tiếp>							
4. Bảng điểm của trường đại học cuối cùng	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tình trạng tốt nghiệp đại học/cao đẳng</th> <th>Tài liệu phải nộp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tốt nghiệp (dự kiến) chương trình cử nhân (hệ cao đẳng)</td> <td>Bảng điểm đại học cuối cùng Bảng tốt nghiệp (hoặc giấy TN tạm thời) trường đại học/cao đẳng cuối cùng</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">Người chưa tốt nghiệp chương trình cử nhân (hệ 4 năm)</td> <td>Bảng tốt nghiệp cấp ba</td> </tr> <tr> <td>Bảng điểm đại học cuối cùng Xác nhận đang theo học/ bảo lưu/ thôi học/ hoàn thành tín chỉ</td> </tr> </tbody> </table> <p><Nguyên tắc nộp hồ sơ liên quan đến học lực> ① Bản dịch công chứng bảng điểm + Apostille (hoặc xác nhận lãnh sự) ② Bản dịch công chứng bằng TN (giấy TN tạm thời) + Apostille (hoặc xác nhận lãnh sự)</p>	Tình trạng tốt nghiệp đại học/cao đẳng	Tài liệu phải nộp	Tốt nghiệp (dự kiến) chương trình cử nhân (hệ cao đẳng)	Bảng điểm đại học cuối cùng Bảng tốt nghiệp (hoặc giấy TN tạm thời) trường đại học/cao đẳng cuối cùng	Người chưa tốt nghiệp chương trình cử nhân (hệ 4 năm)	Bảng tốt nghiệp cấp ba	Bảng điểm đại học cuối cùng Xác nhận đang theo học/ bảo lưu/ thôi học/ hoàn thành tín chỉ
Tình trạng tốt nghiệp đại học/cao đẳng	Tài liệu phải nộp							
Tốt nghiệp (dự kiến) chương trình cử nhân (hệ cao đẳng)	Bảng điểm đại học cuối cùng Bảng tốt nghiệp (hoặc giấy TN tạm thời) trường đại học/cao đẳng cuối cùng							
Người chưa tốt nghiệp chương trình cử nhân (hệ 4 năm)	Bảng tốt nghiệp cấp ba							
	Bảng điểm đại học cuối cùng Xác nhận đang theo học/ bảo lưu/ thôi học/ hoàn thành tín chỉ							
6. Báo cáo kết quả học tập ở trường đại học cuối cùng	- Điền đơn trên web U-Way sau đó in ra							
7. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC TIẾNG HÀN <dành cho sinh viên có chứng chỉ> - Chương trình tiếng Hàn: Chọn 1 trong các chứng chỉ ①, ②, ③, ④ để nộp ① Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 trở lên. ② Giấy chứng nhận hoàn thành cấp 3 trở lên của Khóa học chính quy tại Viện Giáo dục Văn hóa & Ngôn ngữ Hàn Quốc (CKLC), Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc. ③ Giấy chứng nhận hoàn thành cấp 3 trở lên của Khóa học chính quy tại các cơ sở đào tạo tiếng Hàn thuộc các trường đại học được chứng nhận trong Hệ thống Đánh giá Năng lực Quốc tế hóa Giáo dục. ④ Giấy chứng nhận hoàn thành trình độ Trung cấp 1 trở lên của Khóa học chính quy tại các trung tâm Sejong ở nước ngoài.	- Tài hồ sơ đã scan lên U-Way sau đó nộp bản gốc							
8. CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG ANH <dành cho sinh viên có chứng chỉ> - Chương trình tiếng Anh A: Chọn 1 trong các chứng chỉ ①, ② để nộp ① TOEFL iBT từ 3.5 trở lên (đối với chứng chỉ cấp trước ngày 20/01/2026: từ 59 điểm trở lên) ② IELTS 5.5 trở lên - Chương trình tiếng Anh B: Có thể chọn nộp một trong các bộ hồ sơ sau: [7. Hồ sơ chứng nhận năng lực tiếng Hàn : ①, ②, ③, ④] Hoặc [8. Hồ sơ chứng nhận năng lực tiếng Anh: ①, ②]								

9. BẢN SAO HỘ CHIẾU	- Nộp bản sao hộ chiếu còn hiệu lực
10. BẢN SAO CHỨNG MINH THƯ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	- Trường hợp đã được cấp chứng minh thư người nước ngoài, vui lòng nộp bản sao
11. GIẤY XÁC NHẬN QUỐC TỊCH CỦA BỐ MẸ ※ Hộ chiếu, chứng minh thư hoặc các giấy tờ được cơ quan nhà nước cấp	
12. TÀI LIỆU CHỨNG MINH QUAN HỆ GIA ĐÌNH ※ Giấy tờ có hiệu lực xác nhận quan hệ huyết thống với cha mẹ	Tài liệu chứng minh quan hệ gia đình - Giấy chứng nhận quan hệ gia đình, giấy xác nhận quan hệ huyết thống, Giấy khai sinh, hộ khẩu, căn cước công dân - Giấy xác nhận từ bỏ (hoặc mất) quốc tịch Hàn Quốc trong đó có ghi rõ ngày tháng từ bỏ (hoặc mất) quốc tịch Hàn Quốc, giấy xác nhận ngày có được quốc tịch nước khác
13. GIẤY CAM KẾT BẢO LÃNH TÀI CHÍNH	- Điền đơn trên web U-Way sau đó in ra
14. GIẤY ĐỒNG Ý CHO PHÉP TRA CỨU HỌC LỰC	
15. THƯ GIỚI THIỆU ※ Không bắt buộc	- Sử dụng mẫu in từ trang nộp hồ sơ U-Way ※ nộp thư giới thiệu được niêm phong
16. HỒ SƠ KHÁC ※ thi tốt nghiệp cấp 3, thi THPT Quốc gia, giải thưởng, hoạt động tình nguyện	- Tùy theo với đối tượng ứng tuyển

- Tất cả hồ sơ ứng tuyển phải được cấp trong vòng 1 năm tính đến ngày nộp.
- Trừ tài liệu bằng tiếng Anh và tiếng Hàn, tất cả giấy tờ bằng tiếng nước ngoài đều phải dịch công chứng sang tiếng Anh hoặc tiếng Hàn và nộp trước hạn nộp hồ sơ.
- Việc nộp Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng sẽ được hướng dẫn riêng sau cho các thí sinh trúng tuyển.
- Nếu thí sinh chọn hai chương trình ngôn ngữ khác nhau cho nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, thí sinh phải nộp tất cả các giấy tờ chứng minh năng lực ngôn ngữ đối với cả hai ngôn ngữ. (Ví dụ: nếu không nộp giấy tờ chứng minh năng lực ngôn ngữ, thí sinh sẽ thay thế bằng phần thi phỏng vấn để đánh giá năng lực ngôn ngữ. Trong trường hợp thí sinh chỉ nộp điểm tiếng Anh và chọn Ngành Quốc tế (English Track) cho nguyện vọng 1 và Ngành Quản lý (Korean Track) cho nguyện vọng 2, nếu cuối cùng được phân vào ngành thứ hai, phần phỏng vấn sẽ được thực hiện bằng tiếng Hàn.)
- Nếu có những vấn đề đặc biệt liên quan đến quan hệ gia đình hoặc quốc tịch (ly hôn/tái hôn/chưa kết hôn/tử vong/con nuôi) cần phải nộp bổ sung các tài liệu chính thức do chính phủ cấp chứng minh điều này. (ví dụ: giấy chứng nhận ly hôn, giấy chứng nhận chưa kết hôn, giấy chứng tử, giấy chứng nhận nhận con nuôi, v.v.)
- Vui lòng tham khảo thông tin về cơ quan cấp Apostille tại từng quốc gia trên trang web chính thức của Tổ chức Hague Luật Tư pháp Quốc tế(www.hcch.net).
- Trường hợp do lý do bất khả kháng không thể nộp bản gốc chứng nhận Apostille hoặc xác nhận lãnh sự trong thời hạn nộp hồ sơ, thí sinh phải bổ sung các tài liệu còn thiếu theo hướng dẫn riêng sau khi có kết quả trúng tuyển.
- Tất cả hồ sơ liên quan đến nhập học phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Trường hợp hồ sơ không đến trước thời hạn nộp, hồ sơ sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển.
- Thí sinh tốt nghiệp tạm thời hoặc ứng tuyển chuyển tiếp từ đại học hệ 4 năm, nếu trúng tuyển, bắt buộc phải nộp giấy chứng nhận hoàn tất khóa học và bảng điểm chính thức cho Phòng Quản lý Tuyển sinh Quốc tế trước ngày khai giảng.(Nếu không nộp hoặc không đáp ứng điều kiện, việc trúng tuyển và nhập học có thể bị hủy bỏ ngay cả sau khi có kết quả.)

09

PHÍ DỰ TUYỂN VÀ HỌC PHÍ

Phí dự tuyển	Số tiền	Ghi chú
Online	158,000 KRW	Thanh toán online (U-way)

- Phí dịch vụ tiếp nhận hồ sơ do trường đại học chi trả.
- Sau khi hoàn thành tiếp nhận hồ sơ, phí dự tuyển đã đóng sẽ không được hoàn trả.
- Trường hợp Hội đồng Quản lý Tuyển sinh Quốc tế xác nhận không thể tiến hành xét tuyển vì lý do bất đắc dĩ như ứng viên qua đời hoặc nhập viện do tai nạn, bệnh tật, thiên tai v.v có thể hoàn trả toàn bộ hoặc 1 phần phí dự tuyển.
- Theo Điều 34-4, khoản 5 của Bộ luật Giáo dục Đại học và Điều 34-3 của Nghị định Giáo dục Đại học, trường hợp phát sinh số dư giữa phần thu và chi phí liên quan đến quá trình xét tuyển nhập học, số tiền lệ phí dự tuyển có thể được hoàn trả theo tỷ lệ tương đương với phí đã nộp.

Đại học (Đơn vị tuyển sinh)	Học phí kì đầu dành cho SV nhập học mới và SV chuyển tiếp	Học phí dành cho SV từ kì 2	Phí tham gia hội sinh viên
<ul style="list-style-type: none"> • ĐH Nhân văn (Toàn bộ các khoa ở phân hiệu Seoul và ĐH Nhân văn ở phân hiệu Global) • Đại học Kinh tế Thương mại (Global) (Khoa Công nghệ& Kinh doanh quốc tế, Khoa Tài chính quốc tế) 	4,496,000 won	4,298,000 won	21,000 won
<ul style="list-style-type: none"> • Đại học Khoa học Tự nhiên (Khoa Toán học, Khoa Thống kê, Khoa Vật lý điện tử, Khoa Môi trường, Khoa Công nghệ sinh học, Khoa Hoá học) • Khoa Biến đổi khí hậu Tích hợp 	5,129,000 won	4,931,000 won	
<ul style="list-style-type: none"> • Đại học Công nghệ (Khoa Máy tính, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa điện tử bán dẫn, Khoa Quản trị Công nghiệp công nghệ) • Đại học tích hợp AI (Trường Đại học AI Hợp nhất, Cơ sở Seoul và Cơ sở Global) • Khoa Bio – Medical (Y sinh) 	5,592,000 won	5,394,000 won	
<ul style="list-style-type: none"> • Khoa Nhân lực tích hợp 	5,339,000 won	5,141,000 won	
<ul style="list-style-type: none"> • Đại học Tích hợp Văn hoá và Công nghệ (Khoa Nội dung số, Khoa Du lịch sức khoẻ, Khoa Công nghiệp Thể thao toàn cầu) 	5,360,000 won	5,162,000 won	

- Khoản chi phí trên được áp dụng từ học kì 1 của năm học 2026. Trường hợp nhà trường có sự thay đổi về học phí, sinh viên phải đóng thêm khoản chênh lệch.

10

NỘI DUNG LƯU Ý ĐỐI VỚI NGƯỜI ỨNG TUYỂN

► NỘI DUNG LƯU Ý KHI ĐĂNG KÝ

- 1) Hồ sơ liên quan đến tuyển sinh sau khi hoàn tất thanh toán sẽ không được trả lại và không thể thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin đã kê khai.
- 2) Trường hợp SV trúng tuyển trường Đại học Ngoại ngữ Hankuk và 1 trường đại học khác, SV chỉ được đăng ký nhập học một trường. Nếu vi phạm điều này kết quả trúng tuyển và việc nhập học sẽ bị hủy theo quy định pháp luật liên quan.
- 3) SV có thể lựa chọn và đăng ký tối đa 2 chuyên ngành/khoa thuộc bất kỳ phân hiệu nào của trường.
- 4) Vui lòng nhập chính xác số điện thoại, địa chỉ E-mail và ID KakaoTalk của thí sinh hoặc người giám hộ. Mọi thông báo sẽ được gửi đến E-mail đã đăng ký khi nộp hồ sơ, vì vậy nhà trường không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ bất lợi nào phát sinh do thông tin liên lạc được khai báo không chính xác. Để việc nhận email được thuận lợi, đề nghị hạn chế sử dụng các địa chỉ email như QQ Mail, iCloud Mail và Outlook Mail.

► ĐIỀN VÀ NỘP ĐƠN ĐĂNG KÝ

- 1) Tất cả thông tin điền đơn phải được nhập chính xác. Người ứng tuyển sẽ chịu trách nhiệm nếu có bất kỳ vấn đề phát sinh do nhập sai, nhập thiếu, lỗi chính tả v.v. do vậy cần lưu ý cẩn thận khi kê khai hồ sơ.
- 2) Tất cả hồ sơ phải nộp dưới dạng bản gốc. Trường hợp yêu cầu nộp bản sao thì phải được công chứng theo bản gốc hoặc khi nộp hồ sơ, phải mang bản gốc và bản sao đến trường để nhận được tem xác nhận đối chiếu với bản gốc từ người phụ trách tuyển sinh của trường.
- 3) Tên và số chứng minh thư người nước ngoài phải được nhập chính xác theo hộ chiếu và chứng minh thư người nước ngoài. Trường hợp người ứng tuyển không có số chứng minh thư người nước ngoài, vui lòng nhập 6 chữ số đầu tiên là ngày tháng năm sinh và các chữ số tiếp theo vui lòng nhập 7000000 đối với nam, 8000000 đối với nữ.
- 4) Trường hợp cần liên hệ tới cá nhân để xác nhận thông tin và yêu cầu bổ sung hồ sơ có thể phát sinh do vậy ứng viên cần nhập chính xác số điện thoại di động, số điện thoại có thể liên hệ và địa chỉ email.
- 5) Trong trường hợp thí sinh đăng ký vào hai chuyên ngành, cần phải viết Kế hoạch học tập riêng biệt cho từng chuyên ngành. Bài tự giới thiệu và kế hoạch học tập phải được viết theo mẫu của Đại học Ngoại ngữ Hankuk và có thể thực hiện việc điền thông tin trực tiếp trên trang web đăng ký (U-Way).
- 6) Thư giới thiệu phải sử dụng mẫu của Đại học Ngoại ngữ Hankuk và tải xuống từ trang đăng ký (U-Way).
- 7) Nếu phát hiện thông tin sai sự thật, khai hộ, đạo văn hoặc các hành vi bất hợp pháp khác trong các tài liệu liên quan đến việc tuyển sinh, ứng viên sẽ bị loại. Kết quả trúng tuyển và việc nhập học sẽ bị hủy ngay cả sau khi có thông báo trúng tuyển.
- 8) Không thể thay đổi chuyên ngành hoặc khoa sau khi nộp hồ sơ.
- 9) Đơn đăng ký nhập học và các tài liệu cần nộp để đánh giá năng lực cần được cho vào một phong bì hồ sơ và đính kèm bì in bên ngoài ghi rõ mã số đơn đăng ký, khoa đăng ký, họ tên và ghi rõ "Hồ sơ đăng ký tuyển sinh" và nộp trực tiếp hoặc gửi bảo đảm về trường Đại học Ngoại ngữ Hankuk trong thời gian quy định.
- 10) Nếu không nộp đủ một trong những tài liệu bắt buộc, người ứng tuyển sẽ bị loại.
- 11) Nộp bản gốc thư giới thiệu đã được niêm phong và mặt ngoài phong bì phải có chữ ký xác nhận của giáo sư giới thiệu.
- 12) Nếu tên trong các tài liệu nộp không khớp, thí sinh phải nộp Giấy chứng nhận cùng một người hoặc Giấy chứng nhận thay đổi tên do cơ quan chính phủ của quốc gia đó cấp để chứng minh là cùng một người.
- 13) Tất cả các giấy tờ liên quan đến tuyển sinh phải nộp trong thời gian quy định. Nếu nộp sau hạn đăng ký, hồ sơ sẽ không được chấp nhận.
- 14) Trường hợp không thể nộp bản gốc Apostille hoặc giấy tờ được hợp pháp hóa lãnh sự trong thời gian nộp đơn do những trường hợp bất khả kháng, vui lòng nộp bổ sung các giấy tờ liên quan theo hướng dẫn riêng sau khi danh sách trúng tuyển được công bố.
- 15) Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả.

► NỘI DUNG LIÊN QUAN TỚI XÉT TUYỂN

- 1) Nếu không nộp đầy đủ hồ sơ xét tuyển hoặc người ứng tuyển không đáp ứng đủ điều kiện xét tuyển chương trình tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế, người ứng tuyển sẽ bị xếp trượt và bị loại khỏi quy trình đánh giá tiếp theo.
- 2) Việc đánh giá hồ sơ được thực hiện đối với những người nộp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.
- 3) Trường hợp cư trú ở nước ngoài, khi phỏng vấn, người ứng tuyển phải chuẩn bị chứng minh thư và phiếu báo danh, sau đó truy vào hệ thống phỏng vấn đã được chỉ định. Nhà trường sẽ hướng dẫn những nội dung liên quan đến những người đủ điều kiện phỏng vấn
- 4) Điểm số xét tuyển và nội dung đánh giá sẽ không được công bố công khai.
- 5) Nếu nhà trường phát hiện sai phạm như người ứng tuyển chưa tốt nghiệp cấp 3, nội dung kê khai hồ sơ không đúng, thi hộ hoặc trúng tuyển thông qua các hình thức sai phạm khác thì người ứng tuyển sẽ bị loại hoặc bị hủy kết quả trúng tuyển hoặc việc nhập học kể cả khi đã được nhập học. Ngoài ra, nếu bị hủy tư cách nhập học với lý do trên sẽ không được hoàn trả tiền học phí đã nộp. Tuy nhiên, nếu chưa kết thúc học kỳ, học phí sẽ được hoàn trả dựa vào quy định hoàn trả của 'Phụ lục 2 'Quy định liên quan đến học phí Đại học'. Ngoài ra, trường hợp người trúng tuyển bị nhà trường hủy bỏ tư cách nhập học với lý do như trên sẽ không thể nhập học tại trường trong vòng 3 năm kể từ ngày bị hủy tư cách nhập học.
- 6) Trường hợp người ứng tuyển theo dạng chuyển tiếp mà điều kiện về học lực gần nhất (trường đại học học hệ 4 năm hoặc trường đại học hệ 3 năm) không chứng minh được cho tới thời điểm nhập học (số tín chỉ, số kỳ học) thì sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học và trúng tuyển ngay cả khi đã công bố danh sách trúng tuyển. Nếu việc nhập học bị hủy với lý do này thì học phí đã nộp không được hoàn trả. Tuy nhiên trong trường hợp học kỳ đã nộp học phí chưa kết thúc thì tiền học được hoàn trả theo quy định ở Phụ lục 2 của 'Quy tắc về học phí đại học'

► NỘI DUNG KHÁC

- 1) Nội dung không được đề cập trong hướng dẫn tuyển sinh này sẽ được thực hiện theo quy trình và quy chế tuyển sinh của trường.
- 2) Thu thập và quản lý thông tin cá nhân
 - Thông tin cá nhân được thu thập ở mức độ tối thiểu nhất để phục vụ cho công tác tuyển sinh dưới sự đồng ý của người ứng tuyển. Thông tin được thu thập sẽ không được sử dụng với mục đích khác ngoài công việc liên quan đến nhập học, quá trình học tập và các vấn đề liên quan đến xuất nhập cảnh theo quy định của trường.

- Đại học Ngoại ngữ Hankuk uỷ thác quy trình đăng ký xét tuyển đại học cho doanh nghiệp tiếp nhận đăng ký xét tuyển trực tuyến 'U-way' nên đơn vị này sẽ chịu trách nhiệm quản lý và thu thập thông tin cá nhân liên quan đến tiếp nhận hồ sơ đăng ký để tiến hành xét tuyển.
- Hạng mục thu thập thông tin cá nhân: Số chứng minh thư người nước ngoài, số hộ chiếu, tên người ứng tuyển, số báo danh, hình thức xét tuyển, đơn vị xét tuyển mong muốn, tên trường THPT và ngày tốt nghiệp, địa chỉ nhà và số điện thoại, địa chỉ mail, số liên lạc khẩn cấp, số tài khoản ngân hàng để hoàn trả học phí hoặc lệ phí tuyển sinh, họ tên người giám hộ và quốc tịch cũng như thông tin cá nhân.

11 NỘI DUNG LƯU Ý ĐỐI VỚI THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

► Hướng dẫn đăng ký nhập học cho thí sinh trúng tuyển

- Cách nộp học phí : Nộp học phí vào tài khoản do nhà trường cung cấp cho mỗi thí sinh trúng tuyển.
- Số tiền phải nộp : Số tiền ghi trên thông báo học phí (trường hợp chuyển tiền nước ngoài, người trúng tuyển phải thanh toán học phí bao gồm phí giao dịch)

*Trường hợp học phí năm học 2026 có thay đổi, vui lòng đóng thêm khoản chênh lệch.

► Hướng dẫn đăng ký và cấp Giấy nhập học

- Cách thức đăng ký: Sau khi hoàn tất đóng học phí, điền đơn đăng ký thông qua link đăng ký thư mời nhập học
- Ngày cấp : 13/07/2026 (Thứ 2) ~ 31/07/2026 (Thứ 6)

► Hướng dẫn đăng ký và thay đổi Visa du học

- Đối tượng chưa có visa: Trực tiếp nộp đơn xin visa D-2 tại lãnh sự quán hoặc đại sứ quán Hàn Quốc tại địa phương. (Giấy đăng ký kinh doanh và thư mời nhập học để xin visa sẽ được gửi riêng cho người trúng tuyển)
- Đối tượng đang sử dụng visa D-4: Phải hoàn tất đăng ký chuyển đổi visa D-4 sang D-2 trước ngày nhập học.
- Thắc mắc liên quan đến visa, vui lòng liên hệ: E-mail: internationalhufs@hufs.ac.kr / Tel: +82-2-2173-2656/2657
- Khi nộp đơn xin visa hay thay đổi visa, đại sứ quán hoặc văn phòng xuất nhập cảnh có thể yêu cầu nộp 'giấy chứng minh tài chính' và 'giấy xác minh trình độ học vấn cao nhất (bằng đại học)'
- Chuẩn bị hồ sơ chứng minh tài chính: Cần nộp giấy xác nhận số dư ngân hàng hơn 20,000,000 Won(KRW) của người ứng tuyển hoặc người bảo lãnh. 1) Giấy xác nhận số dư được cấp trong vòng 1 tháng tính đến ngày nộp đơn xin thị thực kể từ thời điểm nộp hồ sơ. 2) Tuy nhiên, với giấy xác nhận số dư có ghi thời hạn sử dụng thì được công nhận hiệu lực số dư theo ngày hết hạn (nhưng chỉ tối đa 6 tháng kể từ ngày cấp) 3) Trường hợp giấy xác nhận số dư được cấp bởi ngân hàng Trung Quốc, thời hạn có hiệu lực tính đến ngày nộp đơn xin visa phải còn lại ít nhất 30 ngày. 4) Chỉ có bố mẹ, vợ chồng hoặc con cháu ruột mới có thể là người bảo lãnh tài chính. Trường hợp người bảo lãnh không phải là bố mẹ thì phải có giấy tờ chính thức chứng minh quan hệ với người nộp đơn.

► HƯỚNG DẪN THAM GIA BẢO HIỂM CHO DU HỌC SINH

Tất cả các sinh viên quốc tế (theo diện visa D-2) đang theo học tại trường Đại học Ngoại ngữ Hankuk đều là đối tượng đủ điều kiện để tham gia bảo hiểm y tế tại địa phương kể từ ngày 1.3.2021 theo [Quy định của Luật bảo hiểm y tế] và [Tiêu chuẩn đăng ký bảo hiểm y tế dài hạn đối với người Hàn Quốc và người nước ngoài], đồng thời sinh viên được tham gia bảo hiểm y tế kể từ ngày nhập cảnh.

- Trường hợp không thanh toán bảo hiểm y tế, văn phòng xuất nhập cảnh có thể gây bất lợi trong việc xem xét thay đổi hoặc gia hạn lưu trú (VISA) cho sinh viên quốc tế.
- Du học sinh có thể tùy chọn tham gia bảo hiểm bổ sung của các công ty bảo hiểm tư nhân (Bảo hiểm của công ty tư nhân không liên quan đến bảo hiểm Y tế Quốc gia).
- Thắc mắc liên quan đến bảo hiểm: Tổng công ty bảo hiểm Y tế Quốc gia / website: www.nhis.or.kr / Tel: +82-33-811-2001

► Hướng dẫn về Ký túc xá cho du học sinh

	Ký túc xá Seoul Campus (Global Hall)	Ký túc xá cơ Global Campus (Hufs Dorm)
Địa chỉ	서울특별시 동대문구 이문로 114, 한국외대 글로벌홀 (우: 02419) Global Hall, 114 Imun-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Korea (02419)	경기도 용인시 처인구 모현읍 외대로 81 외대 기숙사 (우: 17035) Hufs Dorm, 81 Oedaero, Mohyeon-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi, Korea (17035)
Thời gian lưu trú	6 tháng	4 tháng
Phí	2,502,000 WON(KRW)	1,337,000 WON(KRW)

	Tiếp nhận đăng ký toàn bộ Global Hall	Tiếp nhận thông qua Văn phòng quản lý tuyển sinh quốc tế
Cách đăng ký	1. Truy cập vào trang web của ký túc xá và đăng ký thành viên. 2. Trong thời gian đăng ký ký túc xá, sinh viên phải đăng ký trực tiếp. 3. au khi có kết quả trúng tuyển, ký túc xá sẽ hướng dẫn thanh toán phí ký túc xá cho các sinh viên trúng tuyển.	1. Email hướng dẫn đăng ký ký túc xá sẽ được gửi cho các thí sinh trúng tuyển vào Cơ sở Global. 2. Trong thời gian nộp học phí, thí sinh cần nộp đơn đăng ký ký túc xá và thanh toán phí ký túc xá (thông qua Phòng Quản lý Tuyển sinh Quốc tế). 3. Xác nhận việc hoàn thành đăng ký ký túc xá.
Trang chủ	http://www.hufsglobalhall.com/	https://mhdorm.hufs.ac.kr/mhdorm/index.do
Tư vấn	edu@hufs.ac.kr	mhdorm@hufs.ac.kr

- Thí sinh trúng tuyển Cơ sở Seoul chỉ được đăng ký ký túc xá Global Hall; thí sinh trúng tuyển Cơ sở Global chỉ được đăng ký Hufs Dorm.
- Sinh viên được chọn vào ký túc xá bắt buộc phải nộp Giấy chứng nhận xét nghiệm lao.
- Vui lòng kiểm tra chi tiết về ký túc xá trên trang web của từng ký túc xá.

► Giấy tờ chứng minh tài chính phục vụ cấp Giấy chứng nhận nhập học

- Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng

Hạng mục	Nội dung
Giấy tờ cần nộp	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng đứng tên thí sinh hoặc cha/mẹ.
Thời hạn cấp	Bản gốc được cấp trong vòng 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ xin cấp (hoặc chuyển đổi) visa.
Số tiền yêu cầu	Tối thiểu 20.000.000 Won(KRW) hoặc
Số lượng	02 bản(01 bản nộp cho Phòng Quản lý Tuyển sinh Quốc tế, 01 bản nộp khi xin visa tại Lãnh sự quán Hàn Quốc hoặc Văn phòng Quản lý Xuất nhập cảnh).
Lưu ý	- Tiêu chí nộp giấy tờ có thể thay đổi tùy theo hướng dẫn mới từ Cục Quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Tư pháp Hàn Quốc. - Văn phòng Quản lý Xuất nhập cảnh hoặc cơ quan cấp visa có thể yêu cầu nộp thêm tài liệu chứng minh năng lực tài chính. - Tùy theo cách đánh giá của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh, giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng đã nộp có thể không được công nhận.

► NỘI DUNG HƯỚNG DẪN KHÁC

Sinh viên không được bảo lưu học kỳ đầu tiên sau khi nhập học theo quy định của trường Đại học Ngoại ngữ Hankuk.

* Tuy nhiên, nếu nhà trường xác định sinh viên không thể tham dự học kỳ đầu tiên do thiên tai, bệnh tật, tai nạn... hoặc đang nằm viện tại cơ sở y tế thì có thể xin bảo lưu học kỳ đầu tiên.

12 BỘ PHẬN PHỤ TRÁCH

► Bộ phận phụ trách diện tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài có cả cha và mẹ đều là người nước ngoài.

한국외국어대학교 국제교류처 국제입학관리팀
(우) 02450 서울특별시 동대문구 이문로 107 역사관 102호

► Liên hệ phụ trách

Phân loại	Tư vấn nhập học /Visa/ KTX	
E-Mail	internationalhufs@hufs.ac.kr	
SĐT	Tiếng Hàn Quốc	(02) 2173-2656/2659
	Tiếng Anh	(02) 2173-2852/2065
	Tiếng Trung	(02) 2173-2657/2090
Fax	+82-2-2173-2877	
Trang chủ	(Chương trình tuyển sinh người nước ngoài) https://oiam.hufs.ac.kr/apply (Văn phòng Quản lý tuyển sinh Quốc tế) http://international.hufs.ac.kr	
Facebook	facebook.com/studyinkorea	
Kakao	@hufsapplly	
YouTube	www.youtube.com/@hufsoiam9043	
Instagram	www.instagram.com/hufs_oiam/	